

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY SẢN SÓC
TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 1.1/BC-STA
No: 1.1/BC-STA

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 07 năm 2024
Soc Trang, day 30 month 07 year 2024

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
To: - The State Securities Commission;

- Tên công ty: **Công ty cổ phần thủy sản Sóc Trăng**

Name of company: SOCTRANG SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính: 220 đường Võ Văn Kiệt, Phường 7, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Nam

Address of head office: 220 Vo Van Kiet street, Ward 7, Soctrang City, SocTrang province, VietNam

- Điện thoại/Telephone: (84)299 3822164 ; (84)2993 822367; (84)2993 624071

Email: Info@stapimex.com.vn Website: www.stapimex.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 77.500.000.000 đ

- Mã chứng khoán/Stock symbol:

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: : Đã thực hiện

The implementation of internal audit

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
73/QĐ. STA	- Quyết định v/v triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 - Nghị quyết phiên họp ĐH đồng cổ đông thường niên 2024	06/03/2024 06/04/2024	- Quyết định triệu tập Đại hội cổ đông thường niên của công ty - Thông qua báo cáo HĐSX kinh doanh của HĐQT năm 2023 - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 - Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán - Thông qua báo cáo phân phối lợi nhuận 2023, phương án chia cổ tức năm 2023. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

II. Hội đồng quản trị / Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Trần Văn Phẩm	Chủ tịch	15/04/2023	
2	Ông Trần Văn Bằng	Phó. Chủ tịch	15/04/2023	
3	Ông Tạ Văn Vững	Thành viên	15/04/2023	
4	Ông Trần Nguyễn Hoàng Phú	Thành viên	15/04/2023	
5	Bà Nguyễn Thị Mỹ Diệu	Thành viên	15/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Trần Văn Phẩm	02	100%	
2	Ông Trần Văn Bằng	02	100%	
3	Ông Tạ Văn Vững	02	100%	
4	Ông Trần Nguyễn Hoàng Phú	02	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Mỹ Diệu	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Căn cứ điều lệ hoạt động, các quy chế của công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động đối với Ban Giám Đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, các vấn đề triển khai trong sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty.

- Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
- Thông qua phương án chia cổ tức năm 2023.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có

5. Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm) Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ.HĐQT.STA.24	01/04/2024	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023	100%
2	02/NQ.HĐQT.STA.24	24/06/2024	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 cho cổ đông	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Ông Nguyễn Văn Cương	Trưởng ban	15/04/2023	Đại học kế toán
2	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	15/04/2023	Đại học chế biến TS
3	Bà Hoàng Thanh Trúc	BKS	15/04/2023	Đại học chế biến TS
4	Ông Lê Văn Tâm	nt	15/04/2023	Thạc sĩ QL NLTS
5	Bà Nguyễn Thị Hạnh Dung	nt	15/04/2023	Đại học chế biến TS

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Văn Cương	01	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Bình	01	5/5	100%	
3	Bà Hoàng Thanh Trúc	01	5/5	100%	
4	Ông Lê Văn Tâm	01	5/5	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Hạnh Dung	01	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT và Ban giám đốc điều hành, cùng với Ban tổng giám đốc và các thành viên HĐQT luôn đảm bảo sự giám sát trong hoạt động điều hành từ đó đã đề ra định hướng chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời và phù hợp với tình hình diễn biến thực tế.

Năm 2024 trước nhiều khó khăn thách thức của tình hình thế giới như nhu cầu thị trường sụt giảm, xung đột chiến tranh, tình hình trong nước thì chi phí sản xuất gia tăng, Biến đổi khí hậu dẫn đến nguồn nguyên liệu sụt giảm, HĐQT công ty cùng với Ban giám đốc điều hành đưa ra những chính sách thu hút nguồn nguyên liệu, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của các cán bộ, công nhân viên, tăng cường tiết kiệm, cải tiến đưa ra các sáng kiến giảm chi phí, tăng cường năng lực sản xuất, đẩy nhanh tốc độ chế biến xuất khẩu.

Nhìn chung hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định của công ty góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa công ty ngày càng phát triển.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Có sự phối hợp thông qua các cuộc họp bàn bạc, trao đổi các thông tin, lấy ý kiến qua email tình hình hoạt động của công ty.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): không có*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành /Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
01	Ông Tạ Văn Vững	09/12/1971	Thạc sĩ QTKD	15/04/2023
02	Ông Trần Văn Phẩm	20/11/1967	Thạc sĩ QTKD	15/04/2023
03	Ông Trần Nguyễn Hoàng Phú	27/01/1995	Cử nhân ngành quan hệ QT	15/04/2023

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Trần Lý Tố Trang	14/04/1975	Đại học kế toán	15/04/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company (Bảng kê số: 01/NLQ.2024 kèm theo)*

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. Không có*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
---------	--	--	---	---	--	---	--	-----------------

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
---------	---	--	--	--	--------------------	---	--	--	-----------------

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

108445
CÔNG TY
PHÂN
TỬ SẢN
TRĂNG
S-T.SOC

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note/ Tỷ lệ sở hữu trên cổ phần lưu hành
1	Trần Văn Phẩm		Chủ tịch HĐQT	366017929	Số 170 đường Phú Lợi, Phường 2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	121,790	1.738%	
1.1	Vợ: Nguyễn Thị Bảy			366081551	Số 170 đường Phú Lợi, Phường 2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	1,365,049	19.487%	
1.2	Em: Trần Văn Pháo			365235666	Số 24 Lê Lợi, Châu Thành, Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	43,200	0.617%	
1.3	Chị: Trần Thị Phích			365340424	Số 22 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	51,000	0.728%	
1.4	Em: Trần Thị Phí			365068673	Tỉnh lộ 8, ấp Thạnh Lợi, huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh ST	220	0.003%	
1.5	Em: Trần Kim Phụng			365346267	Số 24 đường Lê Lợi, ấp Châu Thành, huyện Mỹ Xuyên	22,000	0.314%	
1.6	Em: Trần Thị Cẩm Phả		Trợ lý Tổng GD	365475589	Số 24 Lê Lợi, Châu Thành, Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	347,900	4.966%	
1.7	Ba vợ: Nguyễn Văn Thới			360072977	Số 272 Tầm Vu, TP Cần Thơ	3,810	0.054%	

2	Tạ Văn Vững		Tổng GD	365927123	Số 238 Quốc lộ 1, Phường 7, TP Sóc Trăng, T SócTrăng	1,653,301	23.602%	
3	Trần Văn Bằng		Trưởng phòng TCHC	365769321	Số 285 đường Nguyễn Văn Linh, P2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	155,000	2.213%	
3.1	Em: Trần Thị Diệu Thúy			362086322	Nt	1,000	0.014%	
3.2	Con: Trần Trung Nhân			365999862	Nt	8,000	0.114%	
4	Trần Nguyễn Hoàng Phú		P.Tổng GD	366081552	Số 170 Phú Lợi, Phường 2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	379.850	5.422%	
4.1	Mẹ: Nguyễn Thị Bảy			366081551	Số 170 đường Phú Lợi, Phường 2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	1,365,049	19.487%	
5	Trần Lý TốTrang		Kế toán trưởng	365002234	Số 135/34 đường Hùng Vương, Phường 6, TP Sóc Trăng	54,000	0.771%	
5.1	Chồng: Nguyễn Hữu Dũng			365827001	Số 135/34 đường Hùng Vương, Phường 6, TP Sóc Trăng	62,100	0.886%	
6	Nguyễn Thị Mỹ Diệu		NV P. Kế toán	360882753	Số 199/10 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	11,400	0.163%	
6.1	Anh: Nguyễn YếnTước			365671110	Số 3b/ 69 Nguyễn Thị Minh Khai P3, TP Sóc Trăng	2,200	0.031%	
7	Nguyễn Văn Cương		Trưởng ban kiểm soát	361741001	Khu 1, Phòng 02/N13 Đại Học Cần Thơ, Phường Hưng Lợi, TP Cần Thơ	5,000	0.071%	
8	Nguyễn Thanh Bình		Ban Kiểm soát	365167892	757/3 Quốc lộ 1, K3P2, TP Sóc Trăng	50,000	0.713%	
8.1	Vợ: Trần Thị Bích Huệ			365143912	757/3 Quốc lộ 1, K3P2, TP Sóc	1,735	0.025%	



					Trắng			
9	Hoàng Thanh Trúc	BKS	361402404	Số 9/13, Đường Mạc Đĩnh Chi, K2, Phường 4, TP Sóc Trăng	21,720	0.310%		
10	Lê Văn Tâm	BKS	365768263	Ấp Cống Đồi, Xã Hồ Đắc Kiện, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	15,000	0.214%		
11	Nguyễn Thị Hạnh Dung	BKS	365158429	Ấp 1, TT Đại Ngãi, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	40,500	0.578%		

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company**

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Trần Thị Cẩm Phả	Em Trần Văn Phẩm	322,900	4.609%	347,900	4.966%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues
Không có

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



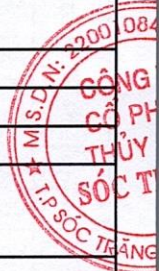
Trần Văn Phẩm

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BK SỐ: 01/NLQ 2024

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với cty
1	Trần Văn Phẩm		Chủ tịch HĐQT	366017929	Số 170 đường Phú Lợi, Phường 2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng				
1.1	Vợ: Nguyễn Thị Bảy			366081551	nt				
1.2	Con: Trần Nguyễn Hoàng Phú			366081552	nt				
1.3	Em: Trần Văn Pháo			365235666	Số 24 Lê Lợi, Châu Thành, Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng				
1.4	Chị: Trần Thị Phích			365340424	Số 22 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Tỉnh Sóc Trăng				
1.5	Em: Trần Thị Phí			365068673	Tỉnh lộ 8, ấp Thạnh Lợi, huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng				
1.6	Em: Trần Kim Phụng			365346267	Số 24 Lê Lợi, Châu Thành, Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng				
1.7	Em: Trần Thị Cẩm Phả			365475589	nt				
1.8	Ba vợ: Nguyễn Văn Thới			360072977	Số 272 Tầm Vu, TP Cần Thơ				
1.9	Chị: Trần Thị Phiến				Khu DC Lê Duẩn, Sóc Trăng				
2	Tạ Văn Vững		Thành viên HĐQT - Tổng GĐ	365927123	Số 238 Quốc lộ 1, Phường 7, Tỉnh Sóc Trăng				
2.1	Vợ: Nguyễn Thị Mộng Như			365022126	nt				
2.2	Con: Tạ Tường Vy			366213700	nt				
2.3	Con: Tạ Trường Huy			366406928	nt				
2.4	Anh ruột: Tạ Văn Tiến			365323737	Hòa Thọ, Ngọc Đông, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng				
2.5	Anh ruột: Tạ Tấn Lương			365323739	nt				
2.6	Chị dâu: Võ Thị Diệp			365323740	nt				
2.7	Anh rể: Nguyễn Văn Tiễn			365331727	Lê Văn Xe, Ngọc Đông, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng				
2.8	Chị ruột: Tạ Thị Diệp			366247528	nt				
2.9	Anh ruột: Tạ Tấn Hiệu			365566276	Hòa Thọ, Ngọc Đông, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng				
3	Trần Văn Bằng		P.Chủ tịch HĐQT	365769321	Số 285 đường Nguyễn Văn Linh, P2, Tỉnh Sóc Trăng				
3.1	Vợ: Hà Thị Huyền Trân				nt				
3.2	Em: Trần Thị Diệu Thúy			362086322	nt				
3.3	Con: Trần Trung Nhân			365999862	nt				
3.4	Con: Trần Trung Nghĩa				nt				



4	Trần Nguyễn Hoàng Phú		Thành viên HĐQT	366081552	Số 170 Phú Lợi, Phường 2, Tỉnh Sóc Trăng				
4.1	Cha:Trần Văn Phẩm			366017929	nt				
4.2	Mẹ: Nguyễn Thị Bảy			366081551	nt				
5	Trần Lý Tố Trang		Kế toán trưởng	365002234	Số 135/34 đường Hùng Vương, Phường 6, TP Sóc Trăng				
5.1	Chồng:Nguyễn Hữu Dũng			365827001	NT				
5.2	Con:Nguyễn Trần Tố Quỳnh			366206921	NT				
5.3	Con:Nguyễn Trần Hữu Hào			366333423	NT				
5.4	Cha:Trần Văn Lành			365821929	111 Nguyễn Chí Thanh, P6, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng				
5.5	Me: Lý Ngọc Phúc			365821928	NT				
5.6	Em:Trần Lý Phước Trường			094078000020	NT				
5.7	Em:Trần Lý Phước Thọ			365156738	NT				
5.8	Em: Trần Lý Tố Trân			365320452	NT				
6	Nguyễn Thị Mỹ Diệu		Thành viên HĐQT	360882753	Số 199/10 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Tỉnh Sóc Trăng				
6.1	Chồng: Ngô Văn châu			365878028	nt				
6.2	Con: Ngô Tiến Thuận			366307931	nt				
6.3	Con: Ngô Yên Thảo			366333749	nt				
6.4	Anh:Nguyễn Yên Tước			365671110	Số 3b/ 69 Nguyễn Thị Minh Khai P3, TP Sóc Trăng				
6.5	Anh: Nguyễn Văn Tráng				KV9 Quận Ô Môn				
6.6	Anh: Nguyễn Văn Diêu				Khu 91B,TP Cần Thơ				
6.7	Anh: Nguyễn Bá Tước			361270714	80A Lý Tự Trọng Ninh Kiều Cần Thơ				
6.8	Anh: Nguyễn Văn Khoa				KV9 Quận Ô Môn				
7	Nguyễn Văn Cương		Trưởng ban kiểm soát	361741001	30 ường B24,P An Khánh,TP Cần Thơ				
7.1	Vợ: Lê Thị Kiều Oanh			361421327	nt				
7.2	Con: Nguyễn Yến Linh			92302000444	nt				
7.3	Con: Nguyễn Yến Loan			92304001758	nt				
7.4	Chị: Nguyễn Thị Oanh			92172001027	nt				
7.5	Em: Nguyễn Tấn Sang			362293329	292, Mỹ Phước, Mỹ Khánh, Cần Thơ				
8	Nguyễn Thanh Bình		Thành viên Ban Kiểm soát	365167892	757/3 Quốc lộ 1, K3P2, TP Sóc Trăng				
8.1	Vợ:Trần Thị Bích Huệ			365143912	nt				
8.2	Con:Nguyễn Quốc An				nt				
8.3	Con:Nguyễn Quỳnh Anh				nt				
8.4	Chị:Nguyễn Thị Xuân				Áp 2 - TT Long Phú				
8.5	Chị:Nguyễn Thị Ngân Hàng				nt				
9	Hoàng Thanh Trúc		Thành viên Ban Kiểm soát	361402404	Số 9/13,Đường Mạc Đĩnh Chi, K2,Phường 4, TP Sóc Trăng				
9.1	Chồng:Nguyễn Văn Nhận			365091960	nt				
9.2	Con: Nguyễn Nguyệt Trân				nt				
9.3	Con: Nguyễn Kim Ngân				nt				

9.4	Mẹ: Võ Thị Phần		091151000053	9A Mậu Thân, Xuân Khánh, TP cần Thơ				
9.5	Em: Hoàng Nhật Tân		092072001436	nt				
9.6	Em dâu: Nguyễn Thị Thanh		092171001084	nt				
10	Lê Văn Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	365768263	Ấp Cống Đồi, Xã Hồ Đắc Kịch, H. Châu Thành, TP Sóc Trăng				
10.1	Anh: Nguyễn Thị Hiệp		365236255	nt				
10.2	Anh: Lê Văn Hai		365235622	nt				
10.3	Anh: Lê Văn Ba		365236256	nt				
10.4	Chị: Lê Thị Kiều		365232000	nt				
10.5	Chị: Lê Thị Mạnh		365236047	nt				
10.6	Anh: Lê Văn Trung		365738123	nt				
10.7	Anh rể: Nguyễn Minh Toàn		365748319	nt				
10.8	Vợ: Trần Thị Cẩm Hương		365822839	Xuyên				
11	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	365158429	Ấp 1, TT Đại Ngãi, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng				
11.1	Cha: Nguyễn Vĩ Tuyền A		365158427	nt				
11.2	Mẹ: Trương Thị Đăng		365158428	nt				
11.3	Anh: Nguyễn Khoa Học		365158706	nt				
11.4	Em: Nguyễn Thị Hạnh Diễm		365517800	nt				

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Trần Văn Phẩm

